

Bản tin thị trường

05.06.2023

Nhận định, tin doanh nghiệp, data talks

Tin Trọng Điểm

Nhận định thị trường
Cổ phiếu quan tâm
Danh mục đầu tư

Tin Doanh Nghiệp

MPC, TLG

Data Talks

Cổ phiếu tăng trưởng
Lịch chia cổ tức



Phiên đầu tuần thị trường vẫn duy trì đà bức tốc tốt và gần chạm mốc 1100. Thanh khoản hôm nay dù giảm nhẹ nhưng vẫn đạt trên 16 ngàn tỷ riêng sàn HOSE. Nhóm ngành ngân hàng vẫn đóng vai trò chính dẫn nhịp chỉ số tuy nhiên có phần suy yếu ở cuối phiên. ½ số cổ phiếu ngân hàng cuối phiên đứng giá và quay đầu giảm như BID, HDB, ACB, VPB, OCB, TCB, STB. Cổ phiếu tăng tốt nhất chỉ còn lại VCB. Sau khi chạm mốc 1100 áp lực bán ra ở các nhóm ngành khác cũng gia tăng kéo theo hàng loạt cổ phiếu các nhóm bất động sản, chứng khoán ... giảm đi.

Duy nhất có nhóm thép bức phá tốt trong ngày nổi bật ở hai mã lớn HSG và NKG. Cổ phiếu phân bón cũng đáng chú ý với DPM, DCM tăng gần 3% cùng với BFC, LAS, QBS ... Cổ phiếu dệt may có TNG tăng mạnh trong khi nhóm khu công nghiệp điều chỉnh mạnh ở GVR, NTC, KBC, TIP, SZC.

Mốc 1100 luôn là ngưỡng kháng cự khó chịu vì vậy dòng tiền sẽ bị phân hóa mạnh tại mốc này. Dù chỉ số Index tăng gần 7 điểm trong phiên nhưng thị trường phân hóa mạnh và suy yếu khá nhiều. Áp lực bán có thể còn gia tăng trong các phiên tới nếu nhóm bank thiếu động lực và có thể ép chỉ số quay đầu trong ngắn hạn. Nhà đầu tư cần chủ động chốt lãi một phần và chỉ giải ngân ở các nhịp điều chỉnh sâu ở từng nhóm ngành.



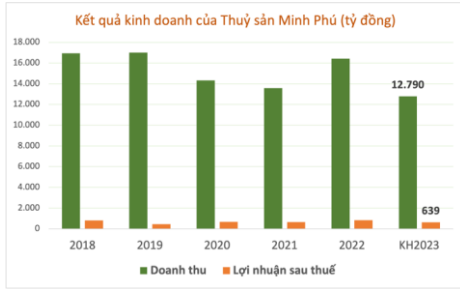
Phân tích kỹ thuật



Chỉ số Vnindex xuất hiện dấu hiệu phân phối sau khi chạm mốc kháng cự tâm lý 1100. Thanh khoản tiếp tục duy trì ở mức cao và đã xuất hiện dấu hiệu bán ra ở một số nhóm cổ phiếu trụ cột ở các nhóm ngành. Thị trường có thể chịu áp lực điều chỉnh trong vài phiên tới với mức hỗ trợ quanh 1080-1085. Các vị thế mua mới nên chờ ở các nhóm cổ phiếu điều chỉnh khoảng 5% - 7%. Nhà đầu tư chờ tín hiệu mua dần khi áp lực bán gia tăng ở các nhóm ngành chứng khoán, BDS KCN, bán lẻ, thép, ngân hàng như: OCB, TCB, CTG, VCI, CTS, FTS, DIG, GVR, GEX, PVS, FPT, DGW, MWG.

Tin Doanh Nghiệp

Thuỷ sản Minh Phú dự báo lãi 639 tỷ năm 2023



CTCP Tập đoàn Thủy sản Minh Phú (Mã: MPC) vừa công bố tài liệu họp ĐHCĐ thường niên 2023, dự kiến diễn ra tại TP HCM, vào ngày 24/6.

Năm nay, công ty đặt mục tiêu 12.790 tỷ đồng doanh thu, 639 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế giảm lần lượt 22%, 23% so với cùng kỳ. Mức chia cổ tức năm 2023 dự kiến 50 – 70% lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Công ty đặt chiến lược trọng tâm phần đầu đến năm 2030 giá thành tôm nguyên liệu Việt Nam bằng với Ấn Độ và phần đầu đến năm 2035 giá thành tôm nguyên liệu Việt Nam bằng với Ecuador.

Đầu tháng 4, tại Hội nghị Thủ tướng Chính phủ với Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam và Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam, ông Lê Văn Quang, Tổng Giám đốc Thủy sản Minh Phú cho biết, giá thành tôm nguyên liệu hiện nay Việt Nam cao hơn 30% so với Ấn Độ và cao hơn gấp đôi so với Ecuador đã làm con tôm Việt Nam mất sự cạnh tranh so với tôm các nước.

Về phương án phân phối lợi nhuận năm 2022, công ty dự kiến chia cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt, tỷ lệ 20 – 30% lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31/12/2022, tương đương mức chi trả từ 165 - 247 tỷ đồng (411 – 617 đồng/cổ phiếu). Thời gian thực hiện là trong năm 2023.

Ngoài ra, Thủy sản Minh Phú đề xuất không trích lập các quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2022 mà giữ lại 70-80% lợi nhuận và ủy quyền cho HĐQT phân bổ cho phù hợp (đầu tư cho các dự án còn dang dở, dự phòng rủi ro tài chính năm 2023).

Lợi nhuận 4 tháng của Thiên Long giảm 22% so với cùng kỳ

CTCP Tập đoàn Thiên Long (Mã: TLG) vừa công bố kết quả kinh doanh 4 tháng đầu năm với doanh thu thuần 1.214 tỷ đồng, tăng 9% so với cùng kỳ năm trước nhờ việc triển khai các trương trình tiếp thị sớm tới nhà phân phối để thúc đẩy bán hàng.

Công ty ghi nhận doanh thu từ xuất khẩu tăng trưởng 6% lên mức 344 tỷ đồng và chiếm 28% doanh thu.

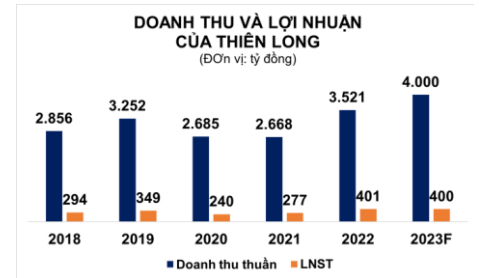
Biên lợi nhuận gộp 4 tháng ở mức 42%, tương đương cùng kỳ. Tuy nhiên, chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng 30% lên mức 360 tỷ đồng đã làm biên lợi nhuận sau thuế giảm xuống còn 10% so với mức 15% của cùng kỳ. Do đó, lợi nhuận sau thuế của Thiên Long đã giảm 22% so với 4 tháng đầu năm ngoái về còn 127 tỷ đồng.

Tính riêng tháng 4, Thiên Long mang về gần 296 tỷ đồng doanh thu và 26 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, lần lượt giảm 7,5% và 46% so với cùng kỳ.

Công ty cho biết việc gia tăng chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp đến từ việc Tập đoàn đầu tư mạnh vào đội ngũ nhân sự từ giữa năm 2022 nhằm chuẩn bị cho sự phát triển trong tương lai. Bên cạnh đó, đầu năm nay, Thiên Long cũng đã tăng chi phí hoạt động bán hàng và phát triển thương hiệu để sẵn sàng cho mùa tiêu thụ cao điểm của năm.

Cuối tháng 4, Thiên Long cũng đã tiến hành tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2023 và đã thông qua kế hoạch kinh doanh năm nay với 4.000 tỷ đồng doanh thu, tăng 14% so với cùng kỳ và 400 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, tương đương năm trước.

Như vậy, sau 4 tháng, công ty đã thực hiện được 30% chỉ tiêu doanh thu và 32% mục tiêu lợi nhuận năm.





Top mua bán ròng khối ngoại trong ngày (tỷ VND)



Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	EPS	Book Value
ACB	HOSE	21.8	5,995,200	5.4	1.3	-	-	4,053	17,303
BID	HOSE	44.7	2,040,300	12.4	2.2	16,900	123,600	3,597	20,600
CTG	HOSE	28.8	5,961,800	8.2	1.3	203,500	817,500	3,518	22,536
EIB	HOSE	20.7	400,100	8.7	1.2	500	100,200	2,384	16,576
HDB	HOSE	19.1	1,779,000	6.2	1.2	1,176,600	374,800	3,063	15,411
LPB	HOSE	15.3	6,317,800	5.9	1.1	30,600	9,880	2,608	13,912
MBB	HOSE	19.8	9,550,900	5.1	1.1	1,000,000	1,004,600	3,856	17,559
MSB	HOSE	12.7	3,089,500	5.4	0.9	-	269,800	2,325	13,423
OCB	HOSE	18.1	2,454,900	7.1	1.0	293,030	95,900	2,562	18,448
SHB	HOSE	12.4	14,782,600	4.9	0.9	209,530	115,000	2,512	13,939
SSB	HOSE	31.5	1,439,300	15.9	2.5	3,200	-	1,986	12,857
STB	HOSE	28.1	13,785,600	10.5	1.4	853,500	1,175,830	2,674	20,489
TCB	HOSE	31.9	4,810,300	5.6	1.0	254,000	254,000	5,729	32,248
TPB	HOSE	26.1	2,456,300	6.6	1.3	33,230	-	3,958	20,382
VCB	HOSE	98.0	904,300	15.5	3.4	672,900	474,510	6,316	29,158
VIB	HOSE	23.2	1,822,400	5.8	1.5	-	-	4,018	15,492
VPB	HOSE	19.8	12,627,600	7.3	1.3	1,517,400	132,000	2,695	15,351
BAB	HNX	14.5	7,700	13.7	1.2	-	200	1,057	12,082
NVB	HNX	16.3	45,500		1.6	100	100,000	0	10,290
VBB	UPCOM	11.1	18,400	10.3	0.8	-	-	1,082	13,101
VAB	UPCOM	8.3	136,700	4.8	0.6	-	-	1,731	13,530
SGB	UPCOM	14.0	36,500		1.1	-	-	617	12,659
PGB	UPCOM	27.3	12,000	20.2	1.8	-	-	1,349	15,285
NAB	UPCOM	13.3	267,000			-	300		
KLB	UPCOM	14.7	5,500	9.9	1.0	-	-	1,491	14,191
BVB	UPCOM	11.7	619,400	11.8	0.9	180,100	-	992	13,628
ABB	UPCOM	9.1	2,119,300	6.3	0.7	-	-	1,442	13,873
			93,485,900	8.89	1.31	6,445,090	5,048,120	2,601	16,705



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	CCR	HNX	29/06/2023	30/06/2023	31/07/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 550 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	ND2	UPCoM	23/06/2023	26/06/2023	25/07/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	HLC	HNX	21/06/2023	22/06/2023	21/07/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	TVD	HNX	19/06/2023	20/06/2023	03/07/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	NBW	HNX	19/06/2023	20/06/2023	14/07/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,350 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	HDC	HOSE	16/06/2023	19/06/2023		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:25	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
7	CLC	HOSE	15/06/2023	16/06/2023	29/06/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	NDC	UPCoM	15/06/2023	16/06/2023	12/07/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	CPC	HNX	15/06/2023	16/06/2023	07/07/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	BFC	HOSE	15/06/2023	16/06/2023	30/06/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	VIN	UPCoM	15/06/2023	16/06/2023	28/06/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	XLV	UPCoM	15/06/2023	16/06/2023	26/06/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	CMK	UPCoM	14/06/2023	15/06/2023	17/07/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	VSI	HOSE	14/06/2023	15/06/2023	30/06/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	CDN	HNX	14/06/2023	15/06/2023	20/07/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	CDH	UPCoM	14/06/2023	15/06/2023	22/06/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	PDN	HOSE	14/06/2023	15/06/2023	03/07/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 3,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	PDN	HOSE	14/06/2023	15/06/2023		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1:1	Thưởng cổ phiếu
19	HPT	UPCoM	14/06/2023	15/06/2023	04/08/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	DPG	HOSE	14/06/2023	15/06/2023	05/07/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	PMS	HNX	14/06/2023	15/06/2023	30/06/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 2,750 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	TNG	HNX	14/06/2023	15/06/2023		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:8	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
23	NBC	HNX	14/06/2023	15/06/2023	10/08/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	S55	HNX	14/06/2023	15/06/2023	31/07/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	SVI	HOSE	14/06/2023	15/06/2023	29/06/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 2,340 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	TRA	HOSE	13/06/2023	14/06/2023	29/06/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	TVT	HOSE	13/06/2023	14/06/2023	23/06/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	PNJ	HOSE	09/06/2023	12/06/2023	12/07/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt



BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: (84 24) 710 888 48, Fax: (84 24) 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84 28) 7108 8848

Fax: (84 28) 3915 2931